TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2026/HS-ST
Ngày 30-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Triều Xuân.

Ông Võ Thanh Nhàn.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 437/2026/HSST ngày 28 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2295/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 05 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2622/2026/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chung Anh N, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: I C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A và bà Chung Thị Huyền T; bị cáo chưa có vợ và người con;

Tiền án: Ngày 11/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án hình sự sơ thẩm số 285/2016). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/01/2020 và qua xác minh chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 20/3/2016, bị Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 08/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Đến ngày 08/8/2016, bị bắt tạm giam về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Ngày 16/6/2021, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 19 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2025 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Trần Thị Tốt B, sinh năm 1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: A H, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà thuê số D, ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N1 và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có chồng và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 10/6/1981, bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, xử lý về hành vi "Chứa mại dâm, môi giới mại dâm". Do không có thông tin về số bản án, quyết định nên Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu liên quan;

- Ngày 19/4/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 1985 theo Bản án số 572/HSST;

- Ngày 18/7/2023 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 1275/HSST;

- Ngày 29/8/2003, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", cộng 01 năm 3 tháng tù tại Bản án số 1275/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc phải chấp hành là 04 năm 9 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 200/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/8/2006 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm cùng số tiền thu lợi bất chính;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2025 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại: ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1973 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: C L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Chung Anh N là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/6/2025, N đi bộ đến trước nhà số C L, Phường D, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Hữu L thì phát hiện trong nhà có dựng 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 59F2-459.10 có gắn sẵn chìa khóa và không người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp xe trên đem bán. N liền lén lút mở cửa đi vào trong nhà, quay đầu xe hướng ra đường rồi lên xe nổ máy chạy về hướng cầu Nguyễn Tri P để tìm người bán xe. Khi đến khu vực gần chùa V, địa chỉ B đường C, Phường A, Quận A (nay là phường H) thì gặp Trần Thị Tốt B. Lúc này, N hỏi B có mua xe không thì B hỏi: "Xe này mày bán nhiêu?", N nói không biết giá thì B tiếp tục hỏi "Xe này mày lấy trộm của người ta hả?" thì N trả lời: "Xe này lấy của người ta bên Quận H". Nghe vậy, B vẫn đồng ý mua xe và trả cho N số tiền 1.150.000 đồng. N đồng ý và giao xe cho B mang đi cất giữ trong bãi giữ xe của chùa V; còn N đón xe G về nhà và số tiền bán xe có được N đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 21 giờ ngày 28/6/2025, ông Nguyễn Hữu L phát hiện bị mất trộm xe mô tô biển số 59F2-459.10 nên đến Công an phường C trình báo. Ngày 29/6/2025, Công an phường C tiến hành truy xét đưa N, Bé về làm việc và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Chung Anh N thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 59F2-459.10 của ông Nguyễn Hữu L, đồng thời B cũng thừa nhận biết việc N lấy trộm xe mô tô biển số 59F2-459.10, nhưng vẫn đồng ý mua lại để sử dụng vào mục đích cá nhân như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 8865/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2025 của của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp Thành phố thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố H kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 59F2-459.10 trị giá 19.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 01 USB chứa video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

+ Thu giữ của bị cáo Trần Thị Tốt B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 59F2-459.10, do bị cáo N trộm cắp của ông Nguyễn Hữu L. Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông L theo quy định.

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Chung Anh N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) quần Jean và 01 (một) áo thun màu trắng có chữ "GUCCI", là trang phục Nhật mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 tạm giữ, chờ xử lý.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 539/CT-VKSKV10 ngày 24/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chung Anh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Trần Thị Tốt B về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chung Anh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Tốt B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

* Về xử lý vật chứng:

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) USB chứa video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chung Anh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) quần Jean và 01 (một) áo thun màu trắng có chữ "GUCCI".

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát

viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/6/2025, tại địa chỉ C L, Phường D, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Chung Anh N đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 59F2-459.10 trị giá 19.000.000 đồng của ông Nguyễn Hữu L, rồi mang đi bán cho bị cáo Trần Thị Tốt B với giá 1.150.000 đồng. Mặc dù biết rõ xe mô tô biển số 59F2-459.10 là tài sản do bị cáo N phạm tội mà có nhưng bị cáo B vẫn đồng ý mua lại để sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Chung Anh N phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Còn bị cáo Trần Thị T1 Bé phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền chiếm hữu, sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó các bị cáo có nhân thân xấu (như lý lịch đã nêu). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo N có 01 tiền án như lý lịch đã nêu nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017). Riêng bị B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 (một) USB chứa video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu giữ cùng hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy màu trắng, biển số 59F2-459.10 (thu giữ của bị cáo Trần Thị Tốt B), do bị cáo N trộm cắp của ông Nguyễn Hữu L. Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông L theo quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen (thu giữ của bị cáo Nguyễn Chung Anh N), không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo N;

+ Đối với: 01 (một) quần Jean và 01 (một) áo thun màu trắng có chữ "GUCCI", là trang phục Nhật mặc khi thực hiện hành vi phạm tội xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí: bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với bị cáo B, tính đến ngày xét xử đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Chung Anh N:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chung Anh N** 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thị Tốt B:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Tốt B** 01 (một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại Nguyễn Hữu L không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) USB chứa video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chung Anh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) quần Jean và 01 (một) áo thun màu trắng có chữ "GUCCI".

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Chung Anh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị Tốt B.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa (2);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông